

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày 31/10/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang
2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2018/TLST – HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Rmah M, sinh ngày 01/01/1999 tại: huyện P, Gia Lai. Nơi cư trú: Làng T, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpuih H và bà Rmah H; có vợ là Đinh B; Tiền án: 01 (Tại bản án số 24/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Bị tạm giữ từ ngày 11/8/2018, tạm giam ngày 17/8/2018, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

2. Rơ Lan N, sinh năm 1998 tại: huyện S, Gia Lai; Nơi cư trú: Làng T, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu Q và bà Rơ Lan S; có vợ là Rmah M và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/8/2018, tạm giam ngày 17/8/2018, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Mai Văn T, Luật sư – Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lâm Vũ K, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: làng T, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Chị T có văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh K ngày 23/8/2018). Vắng mặt.

-Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Bà Nay H – Phiên dịch tiếng Ba Na. Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 10/8/2018, sau khi ăn nhậu tại nhà Rơ Lan N xong, Rmah M rủ Rơ Lan N cùng Đinh U cùng đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân được N và U đồng ý. Cả ba cùng đi tìm kiếm trong làng T xã H xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang qua quán tạp hóa của gia đình anh Lâm Vũ K, quan sát thấy quán không có người trông coi, Rmah M nói Rơ Lan N về nhà để lấy cây sắt, Rơ Lan N đi về nhà cầm theo 01 đoạn cây sắt dài 38,5cm đưa cho Rmah M để cạy cửa sổ, sau khi cạy được cửa sổ, Rmah M, Rơ Lan N và Đinh U cùng đột nhập vào quán tạp hóa của gia đình anh K để lục tìm tài sản và lấy được số tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen, sản xuất năm 2012; số tiền mặt 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 04 vòng tay bằng kim loại màu vàng. Sau khi lấy được số tài sản trên, cả ba đưa về nhà Rơ Lan N cất giấu rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 11/8/2018, Rmah M, Rơ Lan N và Đinh U đã đến Cơ quan Công an đầu thú, giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được.

Ngày 9/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê ra bản kết luận định giá tài sản số 47, kết luận: 01(Một) máy vi tính xách tay hiệu Acer, màu đen, sản xuất năm 2012, có giá là: 1.876.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dày 2,5mm, có mặt hình chữ X (không phải vàng thật) có giá là 70.000đ (Bảy mươi ngàn đồng). 02 (hai) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đường kính 6cm, dày 2mm (không phải vàng thật) có giá là 56.000đ (Năm mươi sáu ngàn đồng). 02 (hai) vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, đường kính 5,7cm, dày 6mm (không phải vàng thật) có giá là 70.000đ (Bảy mươi ngàn đồng). Tổng cộng là 2.072.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.342.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 57/CT – VKS ngày 11/10/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rmah M và Rơ Lan N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Rmah M từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đinh U. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Rơ Lan N từ 06 đến 09 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây sắt dài 38,5cm là công cụ Rmah M và

đồng bọn sử dụng để phạm tội. Buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét, xử phạt bị cáo Rmah M dưới 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Rơ Lan N đầu khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Đinh U.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/08/2018, Rmah M đã rủ Đinh U và Rơ Lan N đi đến nhà anh Lâm Vũ K tại làng T, xã H để trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã sử dụng 01 đoạn dây sắt dài 38,5cm để cạy cửa sổ, cùng đột nhập vào quán tạp hóa của gia đình anh K trộm cắp tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu đen có trị giá 1.876.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng); số tiền 1.270.000 đ (Một triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), 01 dây chuyền có trị giá 70.000đ (Bảy mươi ngàn đồng) và 04 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có trị giá 126.000đ (Một trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.342.000đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai là truy tố đúng người, đúng tội.

Tội phạm mà các bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong thời gian gần đây, loại tội phạm “Trộm cắp tài sản” ngày càng tăng và diễn biến phức tạp gây hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian len lút chiếm đoạt. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng là đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo chỉ rủ rê và cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó, Bị cáo Rmah M là người khởi xướng, rủ rê và

cùng các bị cáo Rơ Lan N, Đinh U tham gia trộm cắp với mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Rơ Lan Nl và Đinh U sau khi được Rmah M rủ rê đã đồng ý, Rơ Lan N về nhà lấy cây sắt để Rmah M cạy cửa sổ rồi cùng nhau đột nhập vào nhà bị hại trộm cắp tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Rmah M là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành án quay về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự tu dưỡng thành người có ích cho xã hội mà tỏ ra lười lao động, thích ăn chơi, hưởng thụ, từ đó tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đều ra đầu thú, giao nộp tài sản trộm cắp trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo N có sổ hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Rơ Lan N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Đối với bị cáo Đinh U, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử ngày 23/10/2018 bị cáo đã chết. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2018/HSST-QĐ ngày 31/10/2018 đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 đoạn cây sắt dài 38,5cm, một đầu tù, một đầu dẹp, đây là công cụ Rmah Mum và đồng bọn sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen, sản xuất năm 2012; số tiền mặt 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 04 vòng tay bằng kim loại màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 66, ngày 17/8/2018 trả lại cho bị hại anh Lâm Vũ K là phù hợp nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Rmah M, Rơ Lan N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Rmah M 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Rơ Lan N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 11/8/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn cây sắt dài 38,5cm, một đầu tù, một đầu dẹp. Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Bùi Thị Dậu